

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1971.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Quách Trọng P, sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1952.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị N: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất tuyên bố hợp đồng thế chấp đất nuôi trồng thủy sản ngày 07 tháng 8 năm 2022 âm lịch giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N với vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H theo hồ sơ số 1683 đứng tên hồ sơ giao nhận khoán Nguyễn Văn T vô hiệu.

2.2. Ông Nguyễn Văn T đồng ý cùng bà Trần Thị N trả lại cho vợ chồng ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ khi ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị N bản chính hồ sơ giao khoán số 1683 đứng tên hồ sơ giao nhận khoán Nguyễn Văn T.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, các đương sự tự nguyện thống nhất mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ mức án phí tương đương với số tiền là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0015240 ngày 25 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu, đối trừ ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền là 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- CCTHADS huyện Ngọc Hiển;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Phước